

CHÍNH PHỦ
Số: 44/2000/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Vật giá Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là những hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của Nhà nước về giá cả mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả quy định trong Nghị định này bao gồm:

- Vi phạm các quy định về niêm yết giá, báo cáo giá;
- Không chấp hành đúng về khung giá, mức giá theo quy định của nhà nước;
- Vi phạm các quy định về lập, báo cáo phương án giá và những báo cáo khác có nội dung liên quan đến giá cả;
- Vi phạm các quy định về sử dụng tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá;
- Vi phạm các quy định về quyết định giá;
- Vi phạm các quy định về giá trong khuyến mại.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả trên lãnh thổ Việt Nam cũng bị xử phạt như đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

1. Việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giá cả phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định tại Nghị định này.
2. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, đúng pháp luật. Khi phát hiện vi phạm phải có quyết định đình chỉ ngay việc vi phạm.
3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả chỉ bị xử phạt một lần. Cá nhân, tổ chức có nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt từng hành vi. Nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi cá nhân, tổ chức vi phạm đều bị xử phạt.
4. Việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giá cả phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức và mức phạt thích hợp.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả

1. Tình tiết giảm nhẹ:

Người vi phạm đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do vi phạm của mình gây ra.

2. Tình tiết tăng nặng:

- a) Vi phạm có tổ chức;
- b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội;
- đ) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;
- e) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính;

Điều 5. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là 2 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.
2. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án thì bị xử phạt vi phạm hành chính nếu có dấu hiệu vi phạm hành chính; thời hạn xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này là ba tháng kể từ ngày có quyết định đình chỉ.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, nếu cá nhân, tổ chức có vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm phát sinh vi phạm hành chính mới, hoặc thời điểm có hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả hết hiệu lực thi hành sau một năm kể từ ngày ra quyết định; trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thi hành quyết định xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại Điều này.

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt, hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm, coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 8. Các hình thức xử phạt

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong những hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung nêu trên, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị buộc áp dụng một hoặc các biện pháp sau:

a) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả gây ra;

b) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá do khai man, khai khống hồ sơ chứng từ mà có được; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích;

c) Phải chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch do thực hiện sai giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai;

d) Truy thu các khoản tiền phải nộp theo quy định để thực hiện chính sách giá đã trốn nộp.

4. Hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và các biện pháp áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả được quy định tại Chương II Nghị định này. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính. Trong trường hợp vi phạm hành chính đã

hết thời hạn xử phạt thì không áp dụng xử phạt chính, nhưng có thể bị áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 2 và tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều này.

5. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là mức trung bình của khung phạt tiền tương ứng với hành vi đó được quy định tại Nghị định này; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm xuống thấp hơn, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng lên cao hơn, nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

TRONG LĨNH VỰC GIÁ CẢ, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Điều 9. Hành vi không thực hiện đúng quy định về niêm yết giá, báo cáo giá.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không thực hiện niêm yết giá mua, giá bán hàng hoá, giá dịch vụ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về báo cáo các yếu tố hình thành giá với cơ quan giá cả đối với những hàng hoá dịch vụ do Nhà nước định giá.

Điều 10. Hành vi chấp hành sai giá

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hoá, làm dịch vụ sai với giá niêm yết.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hoá, làm dịch vụ sai với mức giá cụ thể, giá giới hạn do cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoàn cảnh thiên tai hoặc khó khăn đặc biệt khác để nâng giá, ép giá, gây thiệt hại cho người sản xuất, người tiêu dùng.

4. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này còn bị tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính.

5. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 còn có thể bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do thực hiện sai giá;

b) Chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai.

Điều 11. Hành vi gian lận trong việc lập hồ sơ khai báo về giá

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi khai man, báo cáo không trung thực chi phí sản xuất và các yếu tố khác có liên quan đến việc lập phương án giá đối với hàng hoá, dịch vụ trình cơ

quan có thẩm quyền quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai man giá mua, giá bán hàng hoá, giá dịch vụ và các yếu tố liên quan khác để trốn nộp các khoản tiền phải nộp theo quy định để thực hiện chính sách giá.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, khai không hồ sơ để nhận tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá và các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá.

4. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này còn có thể bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Truy thu các khoản tiền phải nộp theo quy định để thực hiện chính sách giá đã trốn nộp đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai không hồ sơ đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 12. Hành vi quy định sai mức giá, quy định giá không đúng thẩm quyền

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi quy định giá mua, giá bán hàng hoá, giá dịch vụ sai với mức giá, giá giới hạn do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Điều này còn có thể bị tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại các khoản 1, 2, Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp dưới đây:

a) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền thất thoát do thực hiện quyết định giá sai;

b) Chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền do thực hiện sai giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai.

Điều 13. Hành vi vi phạm những quy định về giá hàng hoá dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không niêm yết thời gian khuyến mại, giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ thương mại bình thường trước thời gian khuyến mại; giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi bán hàng hoá; cung ứng dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại thấp hơn 70% giá hàng hoá, dịch vụ thương mại trước thời gian khuyến mại.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi khuyến mại bằng hàng hoá, dịch vụ có trị giá cao hơn 30% giá của hàng hoá, dịch vụ khuyến mại trước thời gian khuyến mại.